

SỞ Y TẾ NAM ĐỊNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 2715/BVT-YDCT
“Về việc báo giá dịch vụ tư vấn
đấu thầu mua sắm vị thuốc YHCT”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày 04 tháng 10 năm 2024

Kính gửi: Các đơn vị tư vấn đấu thầu mua sắm vị thuốc Y học cổ truyền

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định chuẩn bị tổ chức đấu thầu mua sắm vị thuốc Y học cổ truyền sử dụng năm 2024 – 2025;

Bằng văn bản này, Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định kính mời các đơn vị tư vấn trong lĩnh vực thuốc tham gia chào giá dịch vụ tư vấn mua sắm vị thuốc Y học cổ truyền (theo phụ lục danh mục đính kèm) để làm cơ sở lựa chọn nhà thầu với những nội dung sau:

1) Nội dung tư vấn gồm 01 gói dịch vụ: Tư vấn đấu thầu (gồm lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT)

2) Dự kiến kinh phí Bệnh viện sử dụng để mua sắm: 1.310.929.100 VNĐ

3) Hồ sơ chào phí dịch vụ tư vấn bao gồm: (có biểu kèm theo)

- Đơn (báo giá) chào phí dịch vụ tư vấn.

- Cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu

- Những góp ý (nếu có) để hoàn thiện nội dung điều khoản tham chiếu

- Danh sách chuyên gia tham gia thực hiện DVTV

- Lý lịch chuyên gia tư vấn

- Tiến độ thực hiện công việc

4) Hồ sơ tư vấn gửi về theo địa chỉ: Phòng Văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; địa chỉ: số 2, Trần Quốc Toàn, TP Nam Định, tỉnh Nam Định; điện thoại/Fax: (02283) 849.223/868171

5) Hạn cuối tiếp nhận Hồ sơ chào dịch vụ tư vấn: 05 ngày sau khi đăng báo giá.

Bệnh viện xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công TTĐT BVĐK tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, YDCT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
ĐA KHOA
TỈNH NAM ĐỊNH
Phan Đức Lập

Phụ lục

DANH MỤC VỊ THUỐC Y HỌC CỔ TRUYỀN SỬ DỤNG NĂM 2024 - 2025

(Kèm theo Công văn số: 27/TBVT-YDCT ngày 04/10/2024
của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định)

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
1	Ba kích	Rễ	<i>Radix Morindae officinalis</i>	Nam	Chích muối/ Chích rượu/ Chích cam thảo	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	1.012.200	80.976.000
2	Bá tử nhân	Hạt trong "nón cái" già (còn gọi là "quả")	<i>Semen Platycladi orientalis</i>	Bắc	Sao vàng	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	1.260.000	37.800.000
3	Bạch biên đậu	Hạt	<i>Semen Lablab</i>	Nam	Sao vàng	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	40	Nhóm 2	92.400	3.696.000
4	Bạch Linh	Thẻ nấm của nấm Phục linh	<i>Poria</i>	Bắc	Sơ chế/Thái phiến	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	246.000	19.680.000
5	Bạch thược	Rễ củ	<i>Radix Paeoniae lactiflorae</i>	Bắc	Thái phiến/ Sao/ Chích rượu	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	281.400	22.512.000
6	Bạch truật	Thân rễ (thường gọi là củ)	<i>Rhizoma Atractylodis macrocephalae</i>	Bắc	Thái phiến/ Chích rượu/ Sao cam mật ong	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	276.150	22.092.000

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
7	Cam thảo	Rễ và Thân rễ	<i>Radix Glycyrrhizae</i>	Bắc	Thái phiến/Chích mật	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	60	Nhóm 2	404.250	24.255.000
8	Câu kỷ tử	Quả chín	<i>Fructus Lycii</i>	Bắc	Sơ chế/Loại tạp, sấy khô	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	399.000	31.920.000
9	Câu Tích	Thân rễ	<i>Rhizoma Cibotii</i>	Nam	Thuốc phiến khô (phiến dày khoảng 3mm)	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	60	Nhóm 2	105.000	6.300.000
10	Cốt toái bồ	Thân rễ	<i>Rhizoma Drynariae</i>	Nam	Chích rượu	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	kg	60	Nhóm 2	147.000	8.820.000
11	Cúc hoa	Hoa, nụ	<i>Flos Chrysanthemi indicis</i>	Nam	Sơ chế	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	599.970	17.999.100
12	Đại táo	Quả	<i>Fructus Ziziphi jujubae</i>	Bắc	Phơi/ sấy khô	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	100	Nhóm 2	147.000	14.700.000
13	Đan sâm	Rễ	<i>Radix Salviae miltiorrhizae</i>	Bắc	Chích rượu	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	294.000	23.520.000
14	Đảng sâm	Rễ	<i>Radix Codonopsis</i>	Bắc	Thái phiến/Chích gừng/ Sao vàng	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	100	Nhóm 2	829.500	82.950.000

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
15	Đào nhân	Nhân Hạt	<i>Semen Pruni</i>	Bắc	Sao vàng	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	40	Nhóm 2	892.500	35.700.000
16	Đỗ trọng	Vỏ thân	<i>Cortex Eucommiae</i>	Bắc	Chích muối	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	120	Nhóm 2	199.500	23.940.000
17	Độc hoạt	Rễ	<i>Radix Angelicae pubescentis</i>	Bắc	Thái phiến	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	294.000	14.700.000
18	Đương quy (Toàn quy)	Củ	<i>Radix Angelicae sinensis</i>	Bắc	Chích rượu	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	kg	80	Nhóm 2	781.200	62.496.000
19	Hà thủ ô đỏ	Rễ củ	<i>Radix Fallopiae multiflorae</i>	Bắc	Chế đậu đen	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	20	Nhóm 2	404.250	8.085.000
20	Hoài sơn	Rễ củ	<i>Tuber Dioscoreae persimilis</i>	Nam	Phức chế	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	145.950	7.297.500
21	Hoàng kỳ	Rễ	<i>Radix Astragali membranacei</i>	Bắc	Chích mật	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	100	Nhóm 2	430.500	43.050.000
22	Hoè hoa	Nụ hoa	<i>Flos Styphnolobii japonici</i>	Nam	vị thuốc phiến, chế biến theo TT 30/2017/BYT	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	kg	30	Nhóm 2	609.000	18.270.000
23	Hồng hoa	Hoa	<i>Flos Carthami tinctorii</i>	Bắc	Nụ hoa đã loại bỏ tạp chất, phơi, sấy khô	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	kg	30	Nhóm 2	913.500	27.405.000

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
24	Huyền sâm	Rễ	<i>Radix Scrophulariae</i>	Bắc	Sơ chế/Thái phiến	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	20	Nhóm 2	151.200	3.024.000
25	Ké đầu ngựa	Hạt	<i>Fructus Xanthii strumarii</i>	Bắc	Phức chế	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	20	Nhóm 2	113.000	2.260.000
26	Kim ngân hoa	Nụ hoa	<i>Flos Lonicerae</i>	Bắc	Sơ chế/Phơi khô	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	20	Nhóm 2	555.450	11.109.000
27	Khuong hoạt	Thân rễ và rễ	<i>Rhizoma et Radix Notopterygii</i>	Bắc	Thái phiến	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	1.596.000	79.800.000
28	Liên nhục	Hạt	<i>Semen Nelumbinis</i>	Nam	Sao vàng	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	212.100	10.605.000
29	Nhân trần	Thân, cành mang lá và hoa	<i>Herba Adenosmatidis caerulei</i>	Nam	Cắt đoạn	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	110.250	5.512.500
30	Nguru tất	Rễ	<i>Radix Achyranthis bidentatae</i>	Bắc	Chích muối	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	40	Nhóm 2	341.250	13.650.000
31	Phòng phong	Rễ	<i>Radix Saposhnikoviae divaricatae</i>	Bắc	Thái phiến	Việt Nam/Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	1.209.000	96.720.000

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
32	Quế Chi	Cành	<i>Ramulus Cinnamomi</i>	Nam	Thuốc phiến khô (đoạn ngắn, khô)	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	20	Nhóm 2	44.100	882.000
33	Sa nhân	Quả	<i>Fructus Amomi</i>	Nam	Phức chế	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	435.750	13.072.500
34	Sài hồ	Rễ	<i>Radix Bupleuri</i>	Bắc	Thái phiến/Chích giấm	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	1.155.000	34.650.000
35	Sinh địa	Rễ của cây Địa hoàng	<i>Radix Rehmanniae glutinosae</i>	Bắc	Sơ chế/ Thái phiến	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	100	Nhóm 2	555.450	55.545.000
36	Táo nhân	Hạt già	<i>Semen Ziziphi mauritiana</i>	Bắc	Sao đen	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	50	Nhóm 2	1.015.350	50.767.500
37	Tần giao	Rễ	<i>Radix Gentianae macrophyllae</i>	Bắc	Sơ chế	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	60	Nhóm 2	997.500	59.850.000
38	Tục đoạn	Rễ	<i>Radix Dipsaci</i>	Bắc	Chích muối	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	60	Nhóm 2	330.750	19.845.000
39	Thảo quyết minh	Hạt	<i>Semen Cassiae torae</i>	Nam	Sao cháy	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	110.250	3.307.500
40	Thăng ma	Thân rễ	<i>Rhizoma Cimicifugae</i>	Bắc	Thái phiến/Chích rượu	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	908.250	27.247.500
41	Thỏ phục linh	Thân rễ	<i>Rhizoma Smilacis glabrae</i>	Nam	Sơ chế	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	170.000	13.600.000

TT	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Nguồn gốc	Phương pháp chế biến	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói	ĐVT	Số lượng	Nhóm TCKT	Đơn giá kế hoạch	Thành tiền
42	Thục địa	Rễ cây Địa hoàng	<i>Radix Rehmanniae glutinosae praeparata</i>	Bắc	Chế rượu, gừng, sa nhân/ Nấu, sấy, tẩm	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	498.750	39.900.000
43	Thương truật	Thân rễ	<i>Rhizoma Atractylodis</i>	Bắc	Thái phiến/Sao vàng/Sao Cháy/Sao qua	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	40	Nhóm 2	832.650	33.306.000
44	Trần bì	Vỏ quả	<i>Pericarpium Citri reticulatae perenne</i>	Nam	Sao vàng	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	kg	80	Nhóm 2	166.950	13.356.000
45	Viễn chí	Rễ bỏ lõi	<i>Radix Polygalae</i>	Bắc	Sao cám/ Chích cam thảo	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	30	Nhóm 2	1.680.000	50.400.000
46	Xuyên khung	Thân rễ	<i>Rhizoma Ligustici wallichii</i>	Bắc	Chích rượu	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	80	Nhóm 2	367.500	29.400.000
47	Ý dĩ	Quả chín	<i>Semen Coicis</i>	Bắc	Sao vàng với cám	Việt Nam/ Trung Quốc	Đóng túi PE, khối lượng 1-5kg, hút chân không	Kg	40	Nhóm 2	123.900	4.956.000

BẢNG CHÀO PHÍ DỊCH VỤ TƯ VẤN

_____, ngày ___ tháng ___ năm ____

Kính gửi: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định

Chúng tôi [*Ghi tên nhà thầu*], xin gửi tới [*Ghi tên bên yêu cầu chào phí dịch vụ tư vấn*] bảng chào phí dịch vụ tư vấn đấu thầu mua vị thuốc Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định với những nội dung sau:

TT	Nội dung tư vấn	Số lượng	Đơn vị tính	Đơn giá dự toán của hàng hóa (VNĐ)	Tỷ lệ chào phí tư vấn tạm tính (VNĐ)
1	Tư vấn đấu thầu (gồm lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT) mua vị thuốc Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định	01	Gói	Giá gói thầu: 1.310.929.100	- Lập E-HSMT:..... - Đánh giá E-HSDT
	Tổng cộng			1.310.929.100	

Cam kết khác (nếu có)

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU

A. Cơ cấu tổ chức của nhà thầu

- Mô tả tóm tắt quá trình hình thành và tổ chức của nhà thầu. Mô tả số lượng chuyên gia tư vấn chuyên ngành mà nhà thầu đã ký hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn và nêu rõ số năm kinh nghiệm của từng chuyên gia

B. Kinh nghiệm của nhà thầu

- Các gói thầu DVTV tương tự do nhà thầu thực hiện trong vòng 03 năm gần đây.
- Nhà thầu phải sử dụng bảng sau để kê khai cho mỗi DVTV tương tự như DVTV được yêu cầu trong gói thầu này mà nhà thầu đã thực hiện.

Tên dự án	
Địa điểm thực hiện	
Tên chủ đầu tư	
Tên gói thầu	
Giá hợp đồng (trường hợp liên danh thì nêu giá trị DVTV do nhà thầu thực hiện)	
Tư cách tham dự thầu (ghi rõ tham dự thầu độc lập hoặc liên danh hoặc nhà thầu phụ)	
Thời gian thực hiện hợp đồng nêu trong hợp đồng (nêu rõ từ ngày.... đến ngày...)	
Thời gian thực tế đã thực hiện (nêu rõ từ ngày... đến ngày ... Trường hợp chậm trễ thực hiện hợp đồng thì nêu rõ lý do)	
Tóm tắt các công việc cụ thể mà nhà thầu đã thực hiện theo hợp đồng	

Nhà thầu phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu liên quan.

NHỮNG GÓP Ý ĐỂ HOÀN THIỆN NỘI DUNG

ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU (NẾU CÓ)

Nhà thầu trình bày những nội dung sửa đổi để hoàn thiện điều khoản tham chiếu nhằm thực hiện hợp đồng

Đề xuất bổ sung, sửa đổi điều khoản tham chiếu:

- 1.
- 2.
- 3.
- 4.
- 5.

DANH SÁCH CHUYÊN GIA THAM GIA THỰC HIỆN DỊCH VỤ TƯ VẤN

STT	Họ và tên	Chức danh trí trong công việc tư vấn	Bằng cấp	Kinh nghiệm	Ghi chú
1					
2					
3					
...					

1
H
K
IA
★
=

LÝ LỊCH CHUYÊN GIA TƯ VẤN

Vị trí dự kiến đảm nhiệm: _____

Tên nhà thầu: _____

Họ tên chuyên gia: _____ Quốc tịch: _____

Nghề nghiệp: _____

Ngày, tháng, năm sinh: _____

Tham gia tổ chức nghề nghiệp: _____

Quá trình công tác:

Thời gian	Tên cơ quan đơn vị công tác	Thông tin tham chiếu	Vị trí công việc đảm nhận
Từ tháng/năm đến tháng/năm	...	(nêu tên, điện thoại, email của người được tham chiếu để kiểm chứng thông tin)

Nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:

Chi tiết nhiệm vụ dự kiến được phân công trong gói thầu:	Nêu kinh nghiệm thực hiện những công việc, nhiệm vụ liên quan trước đây để chứng minh khả năng thực hiện công việc, nhiệm vụ được phân công
--	---

Năng lực:

- Mô tả chi tiết kinh nghiệm và các khóa đào tạo đã tham dự đáp ứng phạm vi công tác được phân công. Trong phần mô tả kinh nghiệm cần nêu rõ nhiệm vụ được phân công cụ thể trong từng dự án và tên/địa chỉ của chủ đầu tư/bên mời thầu.

- Trình độ học vấn: *Nêu các bằng cấp liên quan, tổ chức cấp bằng, thời gian học và loại bằng*

- Thông tin liên hệ: *Nêu tên, số điện thoại, e-mail của người cần liên hệ để đối chiếu thông tin*

Tôi xin cam đoan các thông tin nêu trên là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Người khai

[Ký tên, chức danh và ghi rõ họ tên]

Ghi chú:

- *Tình cá nhân chuyên gia tư vấn trong danh sách phải kê khai Mẫu này.*

- *Nhà thầu gửi kèm theo bản sao hợp đồng lao động; bản chụp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ hành nghề chuyên môn của các chuyên gia tư vấn nêu trên.*

TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÔNG VIỆC

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Tuần, ngày, tháng							
		1	2	3	4	5	...	n	Tổng
1	Tư vấn đấu thầu (gồm lập E-HSMT và đánh giá E-HSDT) mua vị thuốc Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định								

Ghi chú:

- (1) Liệt kê tất cả hạng mục công việc, trong mỗi hạng mục công việc phải nêu tiến độ thực hiện các công việc cụ thể.
- (2) Thời gian cho mỗi công việc cụ thể thể hiện bằng biểu đồ, trường hợp cần thiết nhà thầu có ghi chú, giải thích biểu đồ.



ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

"Điều khoản tham chiếu" bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu.

- Đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự toán: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; địa chỉ số 2, đường Trần Quốc Toản, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Dự kiến số lượng gói thầu: 01 gói thầu
- Tổng giá trị dự toán mua sắm hàng hóa: 1.310.929.100 VNĐ.

II. Phạm vi thực hiện công việc tư vấn.

1. Phạm vi công việc tư vấn: Tư vấn đấu thầu (gồm lập E-HSMT và đánh giá E-HSĐT) mua vị thuốc Y học cổ truyền của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.
2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn kinh phí thu viện phí, Bảo hiểm y tế và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của bệnh viện.
3. Thời gian, tiến độ thực hiện hợp đồng: 60 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.
4. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng được ký kết.

III. Hồ sơ báo cáo và thời gian thực hiện.

Sản phẩm của hợp đồng phải được hoàn thành và bàn giao trong thời hạn:

- E-HSMT được hoàn thành, bàn giao trong thời hạn: 30 ngày kể từ ngày có Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu.
- Báo cáo đánh giá E-HSĐT hoàn thành, bàn giao trong thời hạn: 25 ngày kể từ ngày mở thầu các gói thầu.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu.

- 01 Tư vấn trưởng: 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thuốc/ có chứng chỉ đào tạo tư vấn thuốc.
- 01 chuyên gia thành viên tổ tư vấn: 02 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thuốc.

V. Trách nhiệm của bên mời thầu.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho bên B trong quá trình thực hiện tư vấn.
- Cung cấp đầy đủ các văn bản tài liệu, chủ trương được các cấp thẩm quyền phê duyệt, hồ sơ kỹ thuật thiết bị (nếu có) liên quan phụ vụ công tác tư vấn khi có yêu cầu.
- Tổ chức trình thẩm định, đóng góp ý kiến hoàn thiện, nghiệm thu bàn giao và phê duyệt kết quả sản phẩm tư vấn.
- Thanh toán đầy đủ giá trị hợp đồng theo quy định./.